

THÔNG TƯ số 130/1998/TT-BTC ngày 30/9/1998 hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận và xử lý các tồn tại về tài chính của doanh nghiệp nhà nước khi sáp nhập, hợp nhất.

Thực hiện Quyết định số 1179/1997/QĐ-TTg ngày 30/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, biện pháp điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 1998; Chỉ thị số 20/1998/CT-TTg ngày 21/4/1998 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sáp nhập và đổi mới doanh nghiệp nhà nước; Bộ Tài chính hướng dẫn việc bàn giao, tiếp nhận, xử lý các tồn tại về tài chính của doanh nghiệp nhà nước khi sáp nhập, hợp nhất như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Quy định chung về sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp.

1.1. Sáp nhập doanh nghiệp là trường hợp một hoặc nhiều doanh nghiệp nhập vào một doanh nghiệp khác theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các doanh nghiệp nhập vào doanh nghiệp khác gọi là doanh nghiệp bị sáp nhập, sau khi sáp nhập không còn tư cách pháp nhân. Doanh nghiệp tiếp nhận các doanh nghiệp khác nhập vào gọi là doanh nghiệp tiếp nhận vẫn giữ nguyên pháp nhân cũ. Quyền và nghĩa vụ dân sự của doanh nghiệp bị sáp nhập được chuyển giao cho doanh nghiệp tiếp nhận.

1.2. Hợp nhất doanh nghiệp là trường hợp hai hoặc nhiều doanh nghiệp hợp nhất thành một doanh nghiệp mới theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Các doanh nghiệp tham gia hợp nhất gọi là doanh nghiệp hợp nhất, sau khi hợp nhất không còn tư cách pháp nhân. Doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở các doanh nghiệp hợp nhất lại gọi là doanh nghiệp mới và mang pháp nhân mới. Quyền và nghĩa vụ dân sự của các doanh nghiệp hợp nhất được chuyển giao cho doanh nghiệp mới.

1.3. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp nhà nước:

- Các doanh nghiệp thuộc diện sáp nhập, hợp

nhất trong đề án sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã được người có thẩm quyền phê duyệt.

- Việc sáp nhập, hợp nhất không làm suy giảm hiệu quả kinh doanh và tính cạnh tranh của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới.

- Không thực hiện việc sáp nhập, hợp nhất đối với doanh nghiệp có dấu hiệu lâm vào tình trạng phá sản (là những doanh nghiệp kinh doanh bị thua lỗ trong hai năm liên tiếp, tình hình tài chính khó khăn đến mức không trả được các khoản nợ đến hạn hoặc không trả đủ lương cho người lao động theo thỏa ước lao động và hợp đồng lao động trong ba tháng liên tiếp). Những doanh nghiệp này phải giải quyết theo Luật Phá sản doanh nghiệp và Nghị định số 189/CP ngày 23/12/1994 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Phá sản doanh nghiệp.

1.4. Người có thẩm quyền quyết định việc sáp nhập hoặc hợp nhất doanh nghiệp là người ký quyết định thành lập doanh nghiệp đó. Thủ tục, trình tự sáp nhập, hợp nhất doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 và Nghị định số 38/CP ngày 28/4/1997 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước.

2. Nguyên tắc xử lý tài chính khi sáp nhập, hợp nhất.

2.1. Phân định rõ trách nhiệm của người quản lý, điều hành doanh nghiệp bị sáp nhập, hợp nhất và doanh nghiệp tiếp nhận, doanh nghiệp mới.

2.2. Doanh nghiệp bị sáp nhập, hợp nhất có trách nhiệm bàn giao đầy đủ, nguyên trạng toàn bộ tài sản, tiền vốn kể cả quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của doanh nghiệp có đến thời điểm bàn giao cho doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới.

2.3. Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới có quyền và nghĩa vụ tiếp nhận toàn bộ, nguyên trạng vốn, tài sản, các khoản nợ phải thu, phải trả của doanh nghiệp bị sáp nhập, hợp nhất.

2.4. Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới có trách nhiệm thừa kế và xử lý những vấn đề về tài chính, vốn, tài sản, các khoản nợ phải thu, phải trả của doanh nghiệp bị sáp nhập, hợp nhất.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Kiểm kê phân loại tài sản.

1.1. Doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc hợp nhất phải thực hiện việc kiểm kê toàn bộ tài sản, tiền vốn thuộc quyền quản lý và sử dụng của doanh nghiệp, xác định rõ số lượng tài sản thực tế, tài sản dôi thừa, hao hụt, mất mát; đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả, xác định số nợ phải thu khó đòi, số phải trả không có người đòi, nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với trường hợp hao hụt mất tài sản, nợ phải thu khó đòi theo quy định hiện hành; khóa sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, xác định rõ các vấn đề tài chính còn tồn tại cần được xử lý để bàn giao cho doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới. Thời điểm kiểm kê, đối chiếu công nợ, lập báo cáo tài chính là thời điểm sáp nhập hoặc hợp nhất doanh nghiệp.

1.2. Doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc hợp nhất phải cùng với doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới phân loại tài sản: tài sản chưa cần dùng, không cần dùng, chờ thanh lý, kém mất phẩm chất; xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể và cá nhân đối với tài sản kém, mất phẩm chất theo quy định chế độ hiện hành.

Việc phân loại tài sản tiến hành đồng thời với việc kiểm kê tài sản, quá trình kiểm kê phân loại tài sản phải có đại diện của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới và phải lập thành biên bản có chữ ký của người có thẩm quyền của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất và của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới.

2. Bàn giao và tiếp nhận.

2.1. Trên cơ sở báo cáo tài chính kèm theo biên bản kiểm kê, phân loại tài sản, biên bản đối chiếu xác nhận các khoản công nợ, doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất phải bàn giao đầy đủ, nguyên trạng kể cả quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới kèm theo đầy đủ hồ sơ, chứng từ có liên quan.

2.2. Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới có quyền và trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ tài sản (kể cả tài sản hư hỏng, kém mất phẩm chất, không cần dùng, chờ thanh lý), các khoản công nợ phải thu (kể cả nợ phải thu khó đòi), các khoản nợ

phải trả và các khoản lỗ lũy kế của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất.

2.3. Sau khi đã bàn giao tài sản và nợ, việc xử lý những tồn tại về tài sản, công nợ, lỗ lũy kế thuộc trách nhiệm của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới.

2.4. Thời điểm bàn giao và tiếp nhận tài sản theo thời điểm kiểm kê tài sản (việc ký biên bản bàn giao có thể chậm hơn nhưng không quá 1 tháng sau thời điểm kiểm kê). Trong thời gian chưa bàn giao, doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất có trách nhiệm bảo quản toàn bộ tài sản không để hư hỏng, hao hụt, mất mát.

2.5. Việc bàn giao và tiếp nhận phải lập biên bản có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất và của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới. Đại diện có thẩm quyền bên bàn giao là giám đốc và kế toán trưởng của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất; đại diện có thẩm quyền của bên tiếp nhận là giám đốc và kế toán trưởng của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới.

3. Xử lý những tồn tại của doanh nghiệp bị sáp nhập, doanh nghiệp hợp nhất.

3.1. Xử lý tồn tại trước khi bàn giao:

Trong quá trình kiểm kê, phân loại tài sản, đối chiếu xác nhận các khoản công nợ, doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất phải tiến hành xử lý ngay những tồn tại thuộc phạm vi và quyền hạn của doanh nghiệp trước khi bàn giao cho doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới:

- Đối với công nợ phải thu: thu hồi ngay những khoản nợ đến hạn có thể thu hồi được; xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với những khoản nợ phải thu khó đòi; xử lý ngay các khoản phải thu khó đòi có đủ căn cứ pháp lý theo cơ chế tài chính hiện hành.

- Đối với tài sản hao hụt, mất mát: xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Đối với tài sản hao hụt, mất mát có mua bảo hiểm phải làm việc với cơ quan bảo hiểm để xác định mức bồi thường. Khoản chênh lệch giữa

giá trị tổn thất và số tiền bồi thường thu được xử lý theo cơ chế tài chính hiện hành.

- Thực hiện việc nhượng bán hoặc thanh lý ngay những tài sản kém, mất phẩm chất, không cần dùng, chờ thanh lý để thu hồi vốn. Thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản và xử lý khoản chênh lệch giữa số thu về nhượng bán, thanh lý tài sản sau khi trừ đi giá trị còn lại của tài sản và chi phí nhượng bán thanh lý thực hiện theo các quy định hiện hành.

Tài sản hao hụt mất mát, kém mất phẩm chất, nợ phải thu khó đòi chưa đủ căn cứ xử lý phải bàn giao cho doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới. Trách nhiệm đối với những tổn tại này thuộc giám đốc, kế toán trưởng và người có liên quan của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất.

3.2. Xử lý các tổn tại sau khi bàn giao:

a) Đối với tài sản hao hụt, mất mát: Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới có trách nhiệm tiếp tục xử lý theo cơ chế xử lý tài chính hiện hành:

- Đương sự gây ra hao hụt, mất phải bồi thường.
- Yêu cầu công ty bảo hiểm bồi thường (đối với tài sản có mua bảo hiểm).
- Lấy quỹ dự phòng tài chính bù đắp.
- Hạch toán vào chi phí kinh doanh nếu sau khi đã xử lý bằng các nguồn nói trên không đủ.

b) Đối với tài sản kém, mất phẩm chất, không cần dùng, chờ thanh lý: Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới tiến hành nhượng bán, thanh lý ngay để thu hồi vốn. Thủ tục thanh lý, nhượng bán theo quy định hiện hành. Khoản chênh lệch giữa số thu và giá trị còn lại của tài sản kể cả chi phí thanh lý, nhượng bán xử lý theo cơ chế tài chính hiện hành.

c) Đối với các khoản phải trả: Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ theo cam kết, kể cả nợ thuế và các khoản nợ ngân sách, nợ cán bộ công nhân viên, hoặc xử lý theo chế độ hiện hành. Những khoản nợ phải trả không có người đòi được hạch toán vào thu nhập bất thường.

d) Đối với các khoản phải thu: Doanh nghiệp tiếp

nhận hoặc doanh nghiệp mới có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc thu hồi các khoản nợ phải thu theo nội dung biên bản đối chiếu xác nhận nợ và biên bản bàn giao. Doanh nghiệp được trích lập và hạch toán vào chi phí kinh doanh khoản dự phòng với các khoản phải thu khó đòi nhận bàn giao. Các khoản nợ phải thu không thu hồi được xử lý theo chế độ hiện hành.

đ) Đối với các khoản lỗ: Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới được tiếp tục chuyển các khoản lỗ tiếp nhận của các doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất sang năm sau theo luật định. Thời gian chuyển lỗ được tính từ thời điểm nhận bàn giao. Trong thời gian chuyển lỗ theo luật định được bù đắp bằng lợi nhuận trước thuế. Số lỗ còn lại sau thời gian được chuyển lỗ theo luật định được bù đắp bằng lợi nhuận sau thuế.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KHI SÁP NHẬP, HỢP NHẤT

1. Đối với doanh nghiệp bị sáp nhập, doanh nghiệp hợp nhất.

- Ngay sau khi nhận được quyết định sáp nhập, hợp nhất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất phải tiến hành ngay việc kiểm kê, phân loại tài sản, đối chiếu xác nhận các khoản công nợ và làm các thủ tục cần thiết theo quy định để kịp thời bàn giao cho doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới.

- Nếu doanh nghiệp không thực hiện việc kiểm kê, phân loại tài sản, đối chiếu xác nhận công nợ để trì hoãn hoặc kéo dài thời gian bàn giao gây khó khăn cho điều hành và hoạt động của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới, làm tổn thất tài sản của doanh nghiệp thì giám đốc doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tổn thất do chậm bàn giao gây ra.

- Trong thời gian chưa bàn giao, doanh nghiệp bị sáp nhập, hợp nhất có trách nhiệm bảo quản toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, không để hư hỏng, hao hụt mất mát. Mọi hao hụt, mất mát tài sản trong thời gian chưa bàn giao, giám đốc doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Đối với doanh nghiệp tiếp nhận, doanh nghiệp mới.

- Doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới phải cùng với doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất kiểm kê, phân loại tài sản đồng thời tiếp nhận toàn bộ tài sản của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc hợp nhất bàn giao.

- Chịu trách nhiệm tiếp nhận toàn bộ, nguyên trạng vốn, tài sản, các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất; đồng thời phải thừa kế và xử lý những vấn đề về tài chính của doanh nghiệp bị sáp nhập hoặc doanh nghiệp hợp nhất bàn giao theo quy định hiện hành.

- Việc tiếp nhận bàn giao tài sản không đúng với thực tế gây thất thoát về tài sản của doanh nghiệp thì giám đốc, kế toán trưởng của doanh nghiệp tiếp nhận hoặc doanh nghiệp mới và các cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, doanh nghiệp kịp thời phản ánh với Bộ Tài chính để nghiên cứu xem xét, hướng dẫn bổ sung./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

THÔNG TƯ số 132/1998/TT-BTC ngày 01/10/1998 quy định và hướng dẫn việc áp dụng thuế nhập khẩu thiết bị đồng bộ của dây chuyền sản xuất.

Để xử lý thuế nhập khẩu đối với các trường hợp nhập khẩu thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tính, thu thuế nhập khẩu thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ, Bộ Tài chính đã có Thông tư số 06-TC/TCT ngày 19/1/1993 và Công văn số 602-TC/TCT ngày 25/9/1995 quy định

và hướng dẫn nguyên tắc xử lý cụ thể việc thực hiện. Nay, Bộ Tài chính quy định và hướng dẫn chi tiết thêm việc xử lý thuế nhập khẩu thiết bị đồng bộ của một dây chuyền sản xuất quy định tại điểm 2 Thông tư số 06-TC/TCT nêu trên như sau:

1. Đối với các trường hợp nhập khẩu một dây chuyền máy móc thiết bị để thực hiện một phương án kỹ thuật sản xuất của một nhà máy, một công trình..., nếu được cơ quan chức năng xác định là thiết bị đồng bộ, phù hợp với thiết kế của nhà sản xuất; các máy móc, thiết bị trong dây chuyền máy móc thiết bị này liên kết với nhau không thể tách rời, nếu thiếu một máy móc hoặc thiết bị nào đó trong dây chuyền máy móc thiết bị đồng bộ này thì cả hệ thống không hoạt động được, thì sẽ được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu theo máy chính của dây chuyền. Máy chính của dây chuyền do cơ quan phê duyệt Dự án đầu tư đổi mới dây chuyền thiết bị máy móc xác định khi duyệt Dự án đầu tư.

2. Điều kiện để lô hàng thiết bị đồng bộ được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu theo máy chính của lô hàng:

- Hợp đồng nhập khẩu, hóa đơn thanh toán (Invoice), Bảng kê chi tiết lô hàng nhập khẩu (Packing list) và các chứng từ khác (nếu có) đều thể hiện hàng hóa nhập khẩu là thiết bị đồng bộ.

- Hàng hóa thực nhập khẩu là thiết bị đồng bộ.

Các trường hợp không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu trên thì phải tính và thu thuế nhập khẩu theo đúng chương, nhóm, phân nhóm hàng cụ thể của từng máy móc, thiết bị đã được quy định trong Biểu thuế nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 1998. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ. Các trường hợp vướng mắc phát sinh trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, Bộ Tài chính xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG